

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2021/HS-ST

NGÀY 12 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngạch; ông Phan Trọng Lai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thuần Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 18/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021, đối với bị cáo:

Lê Đức T; sinh ngày 19/8/2002; tại xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

***- Bị hại:*** Chị Trần Thị H, sinh năm 1985 (có mặt); anh Bùi Đình D, sinh năm 1986 (vắng mặt); đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm 1964; trú tại: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T1; sinh năm 1977; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 27/10/2020, Lê Đức T, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Hương Khê đi bộ đến nhà chị Trần Thị H, anh Bùi Đình D, là người cùng thôn. Thấy không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T vào phòng khách tìm tài sản để lấy trộm nhưng không thấy, sau đó T vào phòng ngủ thì phát hiện có một hộp hình chữ nhật đặt cạnh giường được khóa bằng ổ khóa, T dùng tay phá khóa thấy bên trong có 02 chiếc ví màu hồng, mở một chiếc ví ra thấy bên trong có 5.000.000đ, chiếc còn lại đựng một đôi nhẫn cưới kim loại vàng 10K. T lấy 5.000.000đ cùng 02 chiếc nhẫn vàng cất giấu trong người rồi đi về. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/2020/KLĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá huyện Hương Khê xác định 02 chiếc nhẫn vàng loại 10K (2,668g) có giá trị 1.614.000đ.

Ngoài lần phạm tội trên, ngày 14/10/2020 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wanda, biển kiểm soát 47L7 - 7399 (xe của ông Lê Văn T1 - bố của bị cáo) đi đến nhà anh Nguyễn Văn T2 ở xóm G, xã V, thấy không có ai ở nhà, cửa không khóa nên T đi vào phòng ngủ thì phát hiện 01 chiếc túi xách màu xám, trong túi có số tiền 1.700.000đ, T lấy trộm số tiền 1.700.000đ rồi đi về. Tiếp đó, ngày 24/10/2020 T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wanda, biển kiểm soát 47L7 - 7399 đi đến nhà anh Nguyễn Văn T2, thấy không có ai ở nhà, cửa không khóa nên T đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung J2, có giá trị 645.000đ.

Vật chứng thu giữ: 02 chiếc nhẫn vàng loại 10K; 01 chiếc điện thoại Samsung J2 màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu WANDA, màu đỏ, biển kiểm soát 47L7 - 7399, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Trần Thị H, anh Bùi Đình D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại đầy đủ nên không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-HK ngày 17/02/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Lê Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Lê Đức T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và được giáo dục tại địa phương. Bị hại chị Trần Thị H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 27/10/2020, Lê Đức T đi bộ đến nhà chị Trần Thị H, anh Bùi Đình D ở thôn Đ, xã V lén lút lấy trộm số tiền 5.000.000đ và 02 chiếc nhẫn vàng loại 10K trị giá 1.614.000đ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.614.000đ.

Ngoài ra, ngày 14/10/2020 bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn T2 ở xóm G, xã H lấy trộm số tiền 1.700.000đ; tiếp đó ngày 24/10/2020 tiếp tục đi đến nhà anh Nguyễn Văn T2 lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung J2, trị giá 645.000đ. Các hành vi lấy trộm này đều riêng lẻ, không liên tiếp nhau về thời gian và giá trị tài sản đều dưới 2.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Vì vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKS-HK ngày 17/02/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Đức Thắng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải đưa ra xét xử mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ của hành vi gây thiệt hại giá trị tài sản không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng..., Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Lê Đức T bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt và biện pháp áp dụng, án phí là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Biện pháp tư pháp: Bị hại chị Trần Thị H, anh Bùi Đình D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lê Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**

